

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HS-ST
Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu; Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2022/TLST - HS ngày 15/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2022/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/6/1980, tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 2, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Thanh Tân, sinh năm 1932; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hùng, sinh năm 1949. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Vợ: Bùi Thị Nga, sinh năm 1982; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ kể từ ngày 29/10/2021 đến ngày 07/11/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 06/3/1980, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm Phú Vinh, xã Đô T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Hứa, sinh năm 1950. Họ và tên

mẹ: Lưu Thị Hòa, sinh năm: 1953. Anh chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Trần Thị Chiến, sinh năm 1987; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1984

Trú tại: khối Tiền Tiến, phường Lê Lợi, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vương Thị T3, sinh năm 1974

Trú tại: khu Chộc V, thị trấn Lộc B, huyện Lộc B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chị Lữ Thị L1, sinh năm 1980

Trú tại: xóm Hội 2, xã Châu H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1970

Trú tại: khối Quang Vinh, phường Quang T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Cao Ngọc T5, sinh năm 1976

Trú tại: bản Lũng Nhùng, xã Tam Q, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Vy Thị H2, sinh năm 1980

Trú tại: bản Hòa Sơn, xã Tà C, huyện K, tỉnh Nghệ An.

6. Anh Bùi Văn T6, sinh năm 1979

Trú tại: thôn 7, xã Quỳnh G, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

7. Anh Hoàng Vinh Q, sinh năm 1999

Trú tại: xóm Phú Vinh, xã Đô T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

8. Anh Phạm Trung K, sinh năm 1987

Trú tại: xóm 9, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

9. Chị Lê Thị T7, sinh năm 2003

Trú tại: xóm 3A, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

10. Anh Lê Đình L1, sinh năm 1975

Trú tại: xóm 3A, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

11. Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1984

Trú tại: xóm 3A, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2021, Nguyễn Thanh T1 chung vốn cùng với chị Lữ Thị L1, sinh năm 1980, trú tại xóm Hội 2, xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An và chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1970, trú tại khối Quang Vinh, phường Quang T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An để mua củ Khúc khắc khô (Thỏ phục linh) về bán kiếm lời. Ba người thống nhất: chị L1, chị L2 sẽ trực tiếp giao dịch với người bán để mua hàng và bán hàng, Tùng chỉ góp vốn chung (số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)). Sau đó, chị Nguyễn Thị Thu H1 thỏa thuận và có đặt cọc mua hàng Khúc khắc khô của chị Vy Thị Hiền, sinh năm 1980, trú tại bản Hòa Sơn, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An với số tiền 663.600.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đến khoảng giữa tháng 10 năm 2021, chị Vy Thị Hiền chuyển 23.050 Kg (Hai mươi ba nghìn không trăm năm mươi Ki lô gam) hàng Khúc khắc khô từ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An về gửi tại kho Hường Xuân địa chỉ xóm 6, xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An và nhờ Cao Ngọc T5, sinh năm 1976, trú tại Làng Nhùng, xã Tam Q, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tìm đầu mối bán hàng. Cao Ngọc T5 liên hệ với bà Vương Thị T3, sinh năm 1974, Khu Chộc Vằng, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; hai bên thống nhất mua bán với giá là 61.000 đồng/1kg hàng Khúc khắc khô và bà Tơ đặt cọc cho Trọng số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Ngày 27/10/2021, bà Vương Thị T3 thuê xe ô tô đầu kéo BKS: 89H-006.23, Rơ mooc 89R- 014.80 do anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1984, trú tại khối Tiên Tiến, phường Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh điều khiển đến kho Hường Xuân để bốc hàng củ Khúc khắc khô. Tại kho hàng Hường Xuân lúc này, chị Nguyễn Thị Thu H1, chị Lữ Thị L1 cũng có mặt để trao đổi mua bán củ Khúc khắc khô với chị Vy Thị Hiền. Quá trình trao đổi thì chị Vy Thị Hiền thống nhất bán hàng củ Khúc khắc khô cho chị L2 và chị L1 với giá 60.000 đồng/1kg. Sau đó, chị L2 và chị L1 cho bốc hàng lên xe ô tô đầu kéo BKS: 89H-006.23, Rơ mooc 89R- 014.80 (ngõ xe đầu kéo của chị Vy Thị Hiền và tiền thuê bốc hàng do chị L2 trả). Sau đó, chị L2 đưa xe đi cân và xác định số hàng Khúc khắc khô là 23.050 Kg (Hai mươi ba nghìn không trăm năm mươi Ki lô gam) (tiền cân do chị L2 trả). Sau khi cân xong, hai bên điện thoại cộng sổ sách và chị Vy Thị Hiền yêu cầu chị L2 chuyển số tiền 901.680.000 đồng (Chín trăm linh một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) cho chị H nếu không chuyển thì để bán cho người khác. Chờ một lúc không thấy chị L2 chuyển tiền nên chị Vy Thị Hiền gọi điện cho Cao Ngọc T5 nói “*giờ bán cho ai mua giá cao hơn thì bán*” và tắt máy.

Cùng thời gian này, Nguyễn Thanh T1 đang ngồi ăn cơm với Nguyễn Văn T2 và Hoàng Vinh Q, sinh năm 1999, trú tại xóm Phú Vinh, xã Đô T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tùng nói với Tuấn “*tau đặt cọc 600.000.000 đồng để mua hàng mà giờ họ không trả lại tiền cọc và không chuyển hàng cho mình. Hàng thì giờ ở Diễn Tháp rồi. Bây giờ có người theo dõi bốc hàng trong rồi, khi mô bốc hàng xong thì nhờ mi đi với tau vô để tau lấy hàng cái*”; Tuấn nói lại “*Hàng của mi thì mi cứ lấy, tiền bạc thì nhờ pháp luật can thiệp*”. Sau đó, Tùng biết được chị Vy Thị Hiền có bán cho bà Vương Thị T3 23 tấn củ Khúc khắc khô và bốc hàng lên xe ô tô đầu kéo BKS: 89H-006.23, Rơ moóc 89R- 014.80 từ kho hàng của bà Hoàng Xuân để vận chuyển ra tỉnh Lạng Sơn. Tùng nói với Tuấn “*bạn đi đây với tui cái, giờ xe hàng đang cân ở trạm cân gần trạm cảnh sát giao thông 1.5 xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu*” và Tuấn đồng ý. Trước khi đi, Tuấn có gọi điện cho Bùi Văn T6, sinh năm 1979, trú tại thôn 7, xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (bạn của Tuấn) nhờ Thành vào cùng để đón xe cho Tùng. Nguyễn Thanh T1 điều khiển xe ô tô tải BKS: 37C-299.57 chở Nguyễn Văn T2 và Hoàng Vinh Q xuống huyện Diễn Châu để đi theo xe ô tô đầu kéo BKS: 89H-006.23, Rơ moóc 89R- 014.80. Khi xe ô tô đầu kéo đi đến xưởng vật liệu xây dựng Sơn Thanh địa chỉ xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thì dừng lại. Lúc này, Tùng và nhóm bạn đi đến chặn trước đầu xe đầu kéo rồi Tùng yêu cầu anh Thanh xuống xe để nói chuyện; đồng thời xe ô tô của Bùi Văn T6 chở theo một người thanh niên cũng đến nơi. Lúc này, Lữ Thị L1 đã ngồi sẵn trên xe ô tô đầu kéo. Gặp anh Thanh, Tùng nói với Thanh: “*hàng ni đang có tranh chấp không được đưa đi*”, Tuấn nói với Thanh : “*Mi có thích tau gọi Công an kinh tế đến bốc hàng của bay luôn không*”. Sau đó, Tùng yêu cầu Thanh gọi cho chủ hàng thì Thanh gọi cho Cao Ngọc T5 rồi đưa máy cho Tùng để nói chuyện. Tùng nói với Trọng: “*nếu trong 20 phút nữa không chuyển trả lại số tiền cọc thì không cho hàng đi mà bốc hàng xuống*” thì Trọng nói lại với Tùng “*tôi không nhận tiền đặt cọc của anh nên tôi không biết*”. Sau đó, Tùng lên xe và yêu cầu anh Thanh điều khiển ô tô đầu kéo đi theo chỉ dẫn ra bãi gỗ VH ở xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Tùng tiếp tục yêu cầu anh Thanh gọi điện cho anh Trọng, Tùng nói với anh Trọng “*không chuyển trả lại số tiền cọc thì bốc hàng xuống*” thì Trọng trả lời Tùng “*tôi không nhận tiền đặt cọc của anh nên tôi không biết*”. Lúc này, anh Thanh cầm máy nhắn tin thì Tùng hỏi “*anh có máy máy*”, Thanh trả lời “*có một máy*”, Tùng nói lại “*Rửa máy trên xe thì răng*”, Thanh trả lời “*Máy này không có sim*”, Tùng nói lại “*Máy không có sim thì đập mẹ đi*”, đồng thời Tùng lên ca bin xe lấy chiếc máy điện thoại Nokia ném xuống đất làm máy bị hư hỏng. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung A30 màu

xanh, bên trong có số thuê bao 0989.174.219 của anh Thanh thì Tùng lấy và giữ luôn không cho anh Thanh cầm để liên lạc. Cùng lúc, xe ô tô tải BKS: 37C-299.57 của Tùng bị hư nên Tùng gọi điện cho anh Phạm Trung K, sinh năm 1987, trú tại xóm 9, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đến sửa xe. Sau khi kiểm tra xe xong thì Tùng hỏi Kiên “*em có biết định vị xe ô tô đầu kéo Biển số 89H-006.23, Rơ mooc 89R- 014.80 ở mô không*”, Kiên nói “*em biết*”, đồng thời Kiên đưa Tùng lên xa bin xe và chỉ vị trí lắp đặt định vị cho Tùng. Tùng nói “*em rút dây định vị ra cho anh với*” thì Kiên rút dây định vị để không cho hoạt động được. Mục đích Tùng rút định vị là sợ anh Trọng và chủ xe biết được vị trí xe sẽ báo Công an. Sau đó, Tùng yêu cầu anh Thanh điều khiển xe ô tô đầu kéo đi theo chỉ dẫn lên xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để Tùng bốc hàng xuống và nói với anh Thanh “*anh không đi là không xong với tui mô*”. Còn Tùng nhờ anh Kiên sử dụng xe của Kiên chở chị L1, chị L2, anh Tuấn và một người phụ nữ đi cùng chị L2 đi theo xe ô tô đầu kéo. Khi đi đến xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thì mọi người lên xe anh Kiên chở về nhà còn lại Tùng và anh Thanh. Sau đó, Tùng tiếp tục yêu cầu anh Hoàng Văn T3 gọi cho Cao Ngọc T5 để Tùng nói chuyện. Tùng nói với Trọng “*không trả tiền cọc là tau bốc hàng xuống*”, Trọng nói lại “*Tui không nhận tiền cọc, anh làm chi thì làm*”. Sau đó, Tùng nói với anh Thanh “*mi mở cửa để tau bốc hàng xuống*”, anh Thanh nói lại “*anh từ từ để em hỏi ý kiến chủ hàng đã*”, Tùng nói lại “*đéo từ từ chi hết, mở ra để tau bốc*”. Do lo sợ bị Tùng đánh đập nên anh Hoàng Văn T3 mở cửa thùng xe ô tô đầu kéo BKS: 89H-006.23, Rơ mooc 89R- 014.80 cho Tùng rồi Tùng thuê Lê Thị T7 (sinh năm 2003), Lê Đình L1 (sinh năm 1975), Nguyễn Văn L2 (sinh năm 1984) đều trú tại xóm 3A, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An bốc 358 bao bì chứa 11.510 Kg hàng củ Khúc khắc khô xuống. Sau khi bốc xong thì Tùng cùng anh Thanh đi cân lại trọng lượng và đưa về gửi tại kho nhà bà Hồ Thị Lương, sinh năm 1995, trú tại xóm 2, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Ngày 28/10/2021, anh Hoàng Văn T3 gửi đơn trình báo tố cáo hành vi của Nguyễn Thanh T1 đến Công an huyện Diễn Châu.

Ngày 29/10/2021, Nguyễn Thanh T1 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Ngày 30/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành tạm giữ 358 (Ba trăm năm mươi tám) bì bên trong có chứa hàng Củ khúc khắc khô tại kho của bà Hồ Thị Lương, với tổng khối lượng là 11.465 Kg (Mười một nghìn bốn trăm sáu mươi lăm ki lô gam).

Ngày 03/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diên Châu phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Diên Châu tiến hành bóc mở niêm phong và kiểm tra tình trạng số 11.465 Kg (Mười một nghìn bốn trăm sáu mươi lăm ki lô gam) hàng Khúc khắc khô. Kết quả kiểm tra có: Có 129 (Một trăm hai mươi chín) bì hàng khúc khắc khô bên trong đã bị ẩm mốc hoàn toàn, với tổng khối lượng là 4.586 Kg (Bốn nghìn năm trăm tám mươi sáu ki lô gam) và có 229 (Hai trăm hai mươi chín) bì: hàng khúc khắc khô bên trong hoàn toàn bình thường, với tổng khối lượng là 6.879 Kg (Sáu nghìn tám trăm bảy mươi chín ki lô gam).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Diên Châu kết luận: Trị giá 11.465 Kg (Mười một nghìn bốn trăm sáu mươi lăm ki lô gam) củ Khúc khắc khô thời điểm hiện tại là 192.612.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS-DC ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã truy tố Nguyễn Thanh T1 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn T2 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã bồi thường đầy đủ số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Diễn Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/10/2021, tại khu vực xưởng vật liệu xây dựng Sơn Thanh thuộc địa bàn xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thanh T1 đã có hành vi đe dọa, uy hiếp về mặt tinh thần đối với anh Hoàng Văn T3 chiếm đoạt 11.465 kg (Mười một nghìn bốn trăm sáu mươi lăm ki lô gam) hàng Khúc khắc khô với tổng trị giá là 192.612.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn T2 có sử dụng lời nói: *“Mi có thích tau gọi Công an kinh tế đến bóc hàng của bay luôn không”* (tiếng lóng đe dọa) nhưng không thực hiện hành vi đến cuối cùng việc phạm tội, nên Nguyễn Văn T2 đồng phạm với vai trò là người giúp sức, phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, bất an đối với người dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải đưa ra một mức án tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò và xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để lên một mức án sát đúng.

Đối với Nguyễn Thanh T1: bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án. Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thanh T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và người liên quan nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2: bị cáo Tuân tham gia với vai trò giúp sức; mặc dù bị cáo không tham gia đến cùng trong việc phạm tội nhưng bị cáo cũng có hành vi đi cùng với bị cáo Nguyễn Thanh T1; có lời lẽ đe dọa uy hiếp tinh thần người bị hại nên đã giúp sức cho Nguyễn Thanh T1 thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn T2 cũng cần phải chịu hình phạt nghiêm. Tuy nhiên xét bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không.

Các bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo 10.000.000 đồng

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại anh Hoàng Văn T3 không yêu cầu đền bù gì thêm về dân sự nên miễn xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị T3 đã nhận lại số hàng khúc khắc và số tiền 100.000. 000 (Một trăm triệu đồng) bồi thường khắc phục nên không yêu cầu đền bù gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[6]. Về vật chứng: 358 (Ba trăm năm mươi tám) bì được niêm phong đúng quy định, bên trong có chứa hàng Khúc khắc khô, với tổng khối lượng là 11.465 Kg (Mười một nghìn bốn trăm sáu mươi lăm ki lô gam). Sau khi tạm giữ phục vụ quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là bà Vương Thị T3, sinh năm 1974, Khu Chộc Vàng, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo quy định nên miễn xét

[7]. Đối với Hoàng Vinh Q đi cùng Nguyễn Thanh T1 nhưng không biết mục đích của Tùng đi cưỡng đoạt tài sản. Quá trình từ khi gặp anh Hoàng Văn T3 thì Quang không có lời nói, hành động gì đe dọa anh Hoàng Văn T3. Thời điểm Nguyễn Thanh T1 bốc 11.510 Kg hàng củ Khúc khắc khô xuống khỏi xe ô tô đầu kéo thì Quang đã về trước đó, không có mặt. Vì vậy, hành vi của Hoàng Vinh Q không cấu thành tội phạm.

Đối với Phạm Trung K là người được Nguyễn Thanh T1 gọi đến sửa xe ô tô tải BKS 37C-299.57 cho Tùng. Kiên là người rút dây định vị xe ô tô đầu kéo BKS 89H-006.23, Rơ moóc 89R- 014.80. Tuy nhiên, Kiên không biết nội dung sự việc, khi rút thì Kiên không biết mục đích của Tùng làm gì. Quá trình từ khi gặp anh Hoàng Văn T3 thì Phạm Trung K không có lời nói, hành động gì đe dọa anh Hoàng Văn T3. Vì vậy, hành vi của Phạm Trung K không cấu thành tội phạm.

Đối với Lữ Thị L1, Nguyễn Thị Thu H1 là người đi cùng với Nguyễn Thanh T1 từ khi xe ô tô đầu kéo BKS: 89H-006.23, Rơ moóc 89R- 014.80 dừng lại ở xưởng vật liệu Sơn Thanh ở xã Diên Yên, huyện Diên Châu. Tại thời điểm sau khi cân hàng xong ở trạm cân thì Vũ Thị Hiền vẫn đồng ý bán số hàng Khúc khắc khô trên xe cho Lữ Thị L1, Nguyễn Thị Thu H1. Việc Nguyễn Thanh T1 gọi điện trao đổi với Cao Ngọc T5 về nội dung lấy hàng Khúc khắc khô xuống khỏi xe thì Tùng không nói với Lan, Hiền nên Lan, Hiền không biết cụ thể. Quá trình từ khi gặp anh Hoàng Văn T3 thì Lữ Thị L1, Nguyễn Thị Thu H1 không có lời nói, hành động gì đe dọa anh Hoàng Văn T3. Thời điểm Nguyễn Thanh T1 bốc 11.510 Kg hàng củ Khúc khắc khô xuống khỏi xe ô tô đầu kéo thì Hiền và Lan đã về trước đó, không có mặt. Vì vậy, hành vi của Lữ Thị L1, Nguyễn Thị Thu H1 không cấu thành tội phạm.

Đối với Lê Thị T7, Lê Đình L1 và Nguyễn Văn L2 –là công nhân trực tiếp bốc hàng xuống khỏi xe ô tô đầu kéo. Thời điểm bốc hàng Khúc khắc khô xuống khỏi xe thì làm theo hợp đồng thuê bốc của Nguyễn Thanh T1. Những người này không biết nội dung vụ việc giữa Nguyễn Thanh T1 và anh Hoàng Văn T3. Vì vậy, hành vi của Lê Thị T7, Lê Đình L1, Nguyễn Văn L2 không cấu thành tội phạm.

Đối với Bùi Văn T6, sinh năm 1979, trú tại xóm 7, xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và người đi cùng do Nguyễn Văn T2 gọi đến. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc, tuy nhiên hiện Bùi Văn T6 không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2022). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2022). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T1 cho UBND xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho UBND xã Đô T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CA, THA Hình sự h. Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Quỳnh Tam;
- UBND xã Đô Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Đức Thúy